Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

**CHƯƠNG I: SỐ TỰ NHIÊN**

# BÀI 11. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

**Thời gian thực hiện:** 1 tiết

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Sau khi học xong tiết này HS

- Biết cách lập bảng số nguyên tố không vượt quá 100.

- Biết được số nào là số nguyên tố nhỏ nhất, số nào là số nguyên tố lớn nhất trong phạm vi 100.

- Biết được mọi số nguyên tố đều là số lẻ ngoại trừ số 2.

- Biết được các hợp số có thể là số chẵn, cũng có thể là số lẻ.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực tự chủ và tự học: HS tự nghiên cứu và làm Thực hành trong SGK. Vận dụng được kiến thức và kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề mới.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

***- Năng lực riêng:*** Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS tính độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**:

**1 – Giáo viên:**

**+** Bảng phụ bảng các số tự nhiên từ 1 đến 100, bảng số nguyên tố nhỏ hơn 1000.

+ Phiếu học tập bảng các số tự nhiên từ 1 đến 100.

+ SGK, bài soạn.

**2 – Học sinh**: Đồ dùng học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**A. KHỞI ĐỘNG:**

- Mục tiêu: Hs được củng cố khái niệm số nguyên tố. Biết nhận ra một số là số nguyên tố hay hợp số trong các trường hợp đơn giản.

**- Nội dung:** HS trả lời câu hỏi.

**- Sản phẩm HS:** Câu trả lời của học sinh

**- Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV đưa câu hỏi lên màn hình và yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

**Câu hỏi:**

− Nêu định nghĩa số nguyên tố, hợp số?

− Các số sau là số nguyên tố hay hợp số : 2; 4; 5; 8; 19

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS nhớ lại kiến thức suy nghĩ và trả lời hoàn thành yêu cầu của giáo viên.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đối với mỗi câu hỏi HS đứng tại chỗ trình bày câu trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định**: Gv chốt lại đáp án, trên cơ sở đó dẫn dắt các em vào bài thực hành.

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **SẢN PHẨM** |
| **Câu hỏi:**  − Nêu định nghĩa số nguyên tố, hợp số?  − Các số sau là số nguyên tố hay hợp số :  2; 4; 5; 8; 19 | **Đáp án:**  - Định nghĩa số nguyên tố, hợp số (mục 1/sgk.tr31)  - Số nguyên tố là: 2; 5; 19.  Hợp số là: 4; 8. |

- Các em đã biết thế nào là số nguyên tố, hợp số. Vậy mọi số nguyên tố hay hợp số là số chẵn hay số lẻ? Số nguyên tố nhỏ nhất hay lớn nhất trong phạm vi 100 là những số nào? Chúng ta cùng vào bài học hôm nay “Hoạt động thực hành và trải nghiệm”

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG – THỰC HÀNH**

**Hoạt động 1:**

**- Mục tiêu:** Hs biết cách lập bảng số nguyên tố nhỏ hơn 100.

**- Nội dung:** HS dựa vào các bước thực hành trong SGK tiến hành dựa vào sự hướng dẫn của giáo viên.

**- Sản phẩm HS:** Hs lập được bảng số nguyên tố**.**

**- Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| *\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:*  - GV: Phát bảng nhóm có ghi sẵn bảng các số tự nhiên từ 1 đến 100 gồm 10 hàng, 10 cột như SGK.  Yêu cầu HS:  - Làm theo hướng dẫn của SGK.  - Liệt kê tất cả các số nguyên tố nhỏ hơn 100  - Trả lới các câu hỏi:  + Số nguyên tố nhỏ nhất là số nào?  + Số nguyên tố lớn nhất trong phạm vi 100 là số nào?  + Có phải mọi số nguyên tố là số lẻ không? Vì sao?  + Có phải mọi số chẵn đều là hợp số không? Vì sao?  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoạt động nhóm.  - GV quan sát và trợ giúp đỡ HS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS đưa kết quả bảng nhóm lên bảng.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét, đánh giá về thái độ quá trình làm việc, rút kinh nghiệm kết quả hoạt động. | - Có 25 số nguyên tố nhỏ hơn 100 là: 2; 3; 5; 7; 11; 13; 17; 19; 23; 29; 31; 37; 41; 43; 47; 52; 59; 61; 67; 71; 73; 79; 83; 89; 97.  - Số nguyên tố nhỏ nhất là số 2.  - Số nguyên tố lớn nhất trong phạm vi 100 là số 97  + Không phải mọi số nguyên tố là số lẻ, chẵn hạn số 2.  + Không phải mọi số chẵn đều là hợp số chẵn hạn số 2. |

**Hoạt động 2: Dùng bảng các số nguyên tố ở cuối chương để tìm các số nguyên tố trong các số đã cho.**

**- Mục tiêu:** Biết nhận ra một số là số nguyên tố.

**- Nội dung:** Dùng bảng số nguyên tố trang 47 để chỉ ra được số nào là số nguyên tố trong các số đã cho.

**- Sản phẩm HS:** Kết quả của HS.

**- Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS dùng bảng số nguyên tố trang 47 SGK. Hãy tìm ra các số nguyên tố trong các số sau: 113, 143,217, 529.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS hoạt động cá nhân hoàn thành các yêu cầu của GV.  + GV: quan sát hướng dẫn HS.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS đứng tại chỗ trình bày câu trả lời của mình.  - Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | Từ bảng số nguyên tố trang 47, trong các số sau: 113, 143,217, 529 chỉ có 113 là số nguyên tố. Các số còn lại là hợp số. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Đánh giá đồng đẳng: HS tham gia vào việc đánh giá các HS khác.  - Đánh giá thường xuyên:  + Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.  + Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân.  + Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm ( rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể) | - Phương pháp quan sát:  + GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học( ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,..  + GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS. | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi.  - Trao đổi, thảo luận. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Học thuộc 25 số nguyên tố nhỏ hơn 100.

- Xem bảng số nguyên tố nhỏ hơn 1000 trang 47 SGK.

- Đọc trước bài ”Ước chung. Ước chung lớn nhất”.